TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 6 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Nguyễn Trường Hải.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giá, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 20221, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị P, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ E, khu phố R, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Nhật Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hoà giải nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đỗ Nhật Q chung sống với nhau từ năm 2020 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 30/11/2020. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại xã A, huyện Phú Giáo. Lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông Q không quan tâm đến gia đình, không chia sẻ với bà P các vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng, không thể giải quyết được, bà và ông Q đã ly thân từ đầu năm 2021, không qua lại chăm sóc lẫn nhau. Nay bà kiên quyết ly hôn với ông Đỗ Nhật Q.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Đỗ Phương Q, sinh ngày 20/11/2020. Bà P xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn ông Đỗ Nhật Q trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị P chung sống với nhau từ năm 2019 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 30/11/2020. Thời gian đầu chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do thường xuyên cãi nhau các vấn đề trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng, vợ chồng không thể sống chung được nữa nên cuối năm 2021 vợ chồng ly không qua lại chăm sóc lẫn nhau. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị P.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Đỗ Phương Q, sinh ngày 20/11/2020. Ông Q nhường quyền nuôi con chung cho bà P nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn có mẫu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, đã ly thân, không qua lại chăm sóc lẫn nhau. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn với bị đơn.

Về con chung: Xét điều kiện về nuôi con, hiện tại cháu Đỗ Phương Q đang sống cùng nguyên đơn nên giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Trần Thị P có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Nhật Q đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo niêm yết giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng

mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Đỗ Nhật Q chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 30/11/2020. Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Q là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơng đồng ý ly hôn.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/02/2022, được Ủy ban nhân dân xã A xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn vợ chồng do thường xuyên cãi nhau nhưng không yêu cầu địa phương hòa giải về mâu thuẫn gia đình, hiện tại đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung là Đỗ Phương Q, sinh ngày 20/11/2020. Xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, hiện con chung đang sống ổn định với nguyên đơn nên giao con Đỗ Phương Q cho nguyên đơn bà Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P đối với bị đơn ông Đỗ Nhật Q.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị P được ly hôn với bị đơn ông Đỗ Nhật Q.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Phương Q, sinh ngày 20/11/2020 cho bà Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị P không yêu cầu ông Đỗ Nhật Q cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Đỗ Nhật Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0007938, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi